

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 520 /BC-BCA

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 5636/VPCP-NC ngày 10/7/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Công an tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, đề đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, trong đó có việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người, Bộ Công an đã phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Công an xin báo cáo về kết quả triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011. Báo cáo tổng kết gồm ba phần, cụ thể là:

Phần I. Công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

Phần II. Kết quả tổ chức, thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

Phần III. Dự báo tình hình và những kiến nghị, đề xuất đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tới.

PHẦN I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người

Luật Phòng, chống mua bán người được Quốc hội Khóa XII tại Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/3/2011 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012. Để triển khai thi hành Luật, ngày 18/7/2011, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1173/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người với các nội dung nhiệm vụ cụ thể được phân công cho các bộ, ngành

liên quan chủ trì thực hiện, cụ thể là: Tuyên truyền, phổ biến Luật; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành các kế hoạch hoặc văn bản triển khai thi hành Luật trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình, như: Bộ Công an ban hành Chỉ thị số 08/CT-BCA ngày 08/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người trong Công an nhân dân; Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 71/TA-TKTH ngày 27/6/2011 về việc triển khai thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người; ...

Bên cạnh đó, để triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mua bán người giai đoạn 2011-2015, Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020, trong đó giao các bộ, ngành có liên quan chủ trì thực hiện các đề án, tiểu đề án triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người của Chính phủ. Để tiếp tục thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người, ngày 09/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Hàng năm, Ban Chỉ đạo về phòng, chống mua bán người của Chính phủ đã ban hành kế hoạch, chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Chương trình, tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7” với nội dung thông điệp cụ thể, qua đó, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tham gia. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, hàng năm, các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo đều có chương trình, kế hoạch cụ thể, phân công lãnh đạo bộ, ngành tham gia Ban Chỉ đạo; cử cán bộ tham gia Ban chủ nhiệm các đề án và Tổ chuyên viên liên ngành, nhóm giúp việc thực hiện Chương trình; thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Chương trình tại các địa phương trọng điểm.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người đã được tiến hành một cách nghiêm túc, kịp thời và khoa học, đảm bảo các điều kiện cần thiết để đưa các quy định của Luật vào đời sống xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

2. Công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người

Để triển khai thi hành Luật, thực hiện nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ.

- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐT BXH-BNG ngày 10/02/2014 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục quan hệ phối hợp trong xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán.

- Thông tư số 35/2013/TT-LĐT BXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 25/9/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/01/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Thông tư số 78/2013/TT-BQP ngày 25/6/2013 của Bộ Quốc phòng quy định các biện pháp của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển trong phòng, chống mua bán người.

- Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/9/2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

Bên cạnh đó, để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác này, cụ thể như: Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự; Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em; Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BTC-BCA ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mua bán người; Thông tư số 98/2017/TT-BTC ngày 29/9/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 (trong đó có Dự án phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, mại dâm và nạn nhân bị mua bán)...

Các văn bản này là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người

cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập như: Chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý,...; nhiều quy định không còn phù hợp làm hạn chế hiệu lực và hiệu quả của công tác phòng, chống mua bán người.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Trong thời gian qua, cùng với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống mua bán người, các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

Để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, ngày 18/7/2011, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1173/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, trong đó có giao cho các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thi hành Luật, tổ chức các Hội nghị phổ biến, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật Phòng, chống mua bán người. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1090/QĐ-BTTTT ngày 05/7/2017 phê duyệt Đề án “Truyền thông phòng, chống mua bán người”. Trong lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an ban hành Chỉ thị số 08/CT-BCA ngày 05/8/2011 về triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người trong Công an nhân dân, Điện số 617/BCA ngày 16/11/2012 chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện Luật và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011-2015. Nội dung tuyên truyền về mua bán người được các đơn vị chuẩn bị phong phú, tập trung nhiều về phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người; cung cấp kiến thức nhận biết dấu hiệu tội phạm mua bán người để kịp thời phòng tránh. Tích cực, chủ động triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người: Phát hành tài liệu, sách, tranh ảnh, tờ rơi, tờ gấp, đĩa CD, mở các chuyên trang, chuyên mục trên sóng phát thanh, Đài truyền hình, báo in, báo điện tử, đến các phương thức tuyên truyền trực quan như mít tinh, cô đọng, triển lãm, trưng bày pano, áp phích, tổ chức các cuộc nói chuyện, tọa đàm, tuyên truyền miệng, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và kiến thức về mua bán người. Hình thức thông tin, tuyên truyền trực quan qua pano, áp phích, băng rôn, tranh cổ động, các bản tin của các đội thông tin tuyên truyền lưu động về phòng, chống mua bán người của một số ngành như: Văn hóa, thông tin, Bộ đội Biên phòng, Công an, Mặt trận Tổ quốc... cũng đã đến được nhiều vùng sâu, vùng xa, nhất là đối với các làng, xã, bản phức tạp về tội phạm mua bán người.

Các Tòa án nhân dân địa phương tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp xác định các vụ án điểm, đồng thời khắc phục những khó khăn về kinh phí, phương tiện làm việc để tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động tại địa phương xảy ra vụ án, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở

Trung ương và địa phương kịp thời tuyên truyền về kết quả xét xử, thông qua đó nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người trong quần chúng nhân dân. Thông qua hoạt động xét xử, Hội đồng xét xử đã lồng ghép phổ biến, giải thích các quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người; góp phần nâng cao ý thức pháp luật của bị cáo nói riêng và cộng đồng nói chung.

Nhiều ban ngành, tổ chức đoàn thể khác cùng thực hiện tuyên truyền như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ. Nhiều buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt câu lạc bộ của đoàn thanh niên các cấp đã được tổ chức nhằm cung cấp kiến thức phòng, chống mua bán người. Việc kẻ vẽ các pano, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu tuyên truyền phòng, chống mua bán người ở các điểm trung tâm tỉnh, thành phố, xã, phường, thị trấn... là hình thức tuyên truyền khá nổi bật và gây sự thu hút lớn, được tổ chức ở hầu hết các địa phương. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Chuyên mục thông tin tuyên truyền về phòng, chống mua bán người và phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trên trang thông tin của Tổng cục Du lịch tại 02 địa chỉ trang web: <http://www.vietnamtourism.gov.vn> và <http://www.vietnamtourism.com>; bên cạnh đó, Bộ còn in nhiều ấn phẩm tuyên truyền về phòng, chống mua bán người và phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em để tại phòng ngủ của các cơ sở lưu trú, phát cho các doanh nghiệp lữ hành. Nhiều địa phương tổ chức biên tập, phát thanh, tuyên truyền lưu động bằng tiếng dân tộc phù hợp với từng vùng, miền như Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Đắk Nông...

Hoạt động thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở đã phát huy những ưu thế tích cực, được thực hiện bằng những biện pháp, hình thức rất phong phú. Tại giao ban báo chí hàng tuần, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống mua bán người trên các trang thông tin cá nhân, mạng xã hội để tăng cường hiệu quả truyền thông; chỉ đạo các nhà xuất bản và đối tác liên kết đưa nội dung thông tin ngày 30/7 hàng năm là “Ngày thế giới phòng, chống mua bán người” và “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” triển khai đồng bộ từ mùa lịch năm 2021; đề nghị các nhà mạng viễn thông nhắn tin miễn phí tuyên truyền về ngày toàn dân phòng, chống mua bán người đến khoảng 120 triệu thuê bao di động. Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng, chống mua bán người sâu rộng đến từng địa bàn dân cư, trường học, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các phòng Văn hóa - Thông tin, hệ thống đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện triển khai các hoạt động tuyên truyền hiệu quả, phù hợp với từng nhóm người, văn hóa vùng, miền, địa phương; tăng cường tuyên truyền qua các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, mít tinh; thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã, trên các trạm tin, bảng tin, cụm pano cổ động của địa phương; các băng rôn treo trên các tuyến đường, nơi tụ điểm sinh hoạt văn hóa,

sinh hoạt cộng đồng của người dân. Các cơ quan thông tin đại chúng như Đài Truyền hình, Đài Phát thanh, báo in, báo điện tử từ Trung ương tới địa phương, Truyền hình Công an nhân dân, Truyền hình Quân đội nhân dân, Chương trình truyền hình Tòa án nhân dân được phát sóng thường kỳ 02 số/tháng trên sóng truyền hình Quốc hội... tích cực tham gia tuyên truyền phòng, chống mua bán người với những hình thức như dành các chuyên trang, chuyên mục về chủ đề phòng, chống mua bán người; trong đó như Đài Truyền hình Việt Nam đã phát sóng hàng trăm tin bài về mua bán người trên bản tin thời sự (Bản tin thời sự 19h, Bản tin chuyên động 24h, Bản tin Chào buổi sáng, Việt Nam hôm nay...) và các chuyên mục phim tài liệu, Vì an ninh Tổ quốc, Pháp luật và cuộc sống... trên các kênh VTV1, VTV2, VTV4, VTV5, VTV8, VTV9; Truyền hình Công an nhân dân tăng thời lượng phát sóng trên các bản tin thời sự và các chuyên mục “An ninh với cuộc sống”, “Nhận diện tội phạm”, “An toàn sống”.... Đồng thời, hình thức tuyên truyền trên các bộ phim phát sóng giờ vàng về đề tài mua bán người đã tạo được hiệu ứng xã hội tốt, có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, tạo hiệu quả tuyên truyền tốt như bộ phim truyền hình “Quỳnh Búp Bê”, đây là hình thức tuyên truyền mới cần phát triển nhiều hơn nữa. Hàng năm, hưởng ứng Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7), các bộ, ban ngành từ Trung ương đến địa phương đã tổ chức lễ ra quân, mít tinh lớn, thu hút được sự tham gia của các cấp, các ngành, các đoàn thể và đông đảo quân chúng nhân dân.

PHẦN II

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA MUA BÁN NGƯỜI

1. Kết quả công tác phòng ngừa xã hội

Công an các đơn vị, địa phương, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013, Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ngày 10/5/2016, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 793/QĐ-TTg phê duyệt “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” là ngày 30/7 hằng năm. Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động truyền thông hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người”, như: Tổ chức họp báo công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

“Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” với sự tham gia của các bộ, ngành, tổ chức quốc tế và hơn 20 cơ quan báo chí trong, ngoài nước; từ năm 2016 đến nay đều luân phiên 3 lần tổ chức Lễ phát động, mít tinh, hội thảo, triển lãm ảnh về phòng, chống mua bán người tại các địa phương biên giới giáp Trung Quốc, Campuchia, Lào là Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn, Nghệ An, Đồng Tháp... với hàng nghìn người tham gia; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tăng cường các hoạt động truyền thông phòng, chống mua bán người; xây dựng, phát sóng phim tài liệu phóng sự “Nhìn lại 5 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người” và nhiều chuyên san, chuyên mục, xã luận, phóng sự, tin bài...; xây dựng các tin bài, phóng sự trên ấn phẩm báo chí của ngành Công an và phối hợp các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương tuyên truyền phòng, chống mua bán người, nhất là về tình hình, thủ đoạn của tội phạm phát vào “giờ vàng” hoặc thời điểm người dân dễ tiếp cận nhất.

Tổ chức công tác dân vận, họp dân, vận động, tuyên truyền phát động quần chúng tố giác tội phạm qua hộp thư, hòm thư tố giác, qua số điện thoại đường dây nóng; xây dựng, duy trì phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở nhiều địa bàn, góp phần phòng ngừa tội phạm; thiết lập và tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác các hành vi vi phạm quyền trẻ em, mua bán trẻ em qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111. Lực lượng Biên phòng, Cảnh sát biển đã phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức và hành động cho quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới, nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người; tập trung tuyên truyền vào nhóm có nguy cơ cao bị mua bán, số chị em phụ nữ, trẻ em sinh sống tại vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, các trường học ở khu vực biên giới... Từ năm 2012-2020, các đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Hội Phụ nữ, chính quyền địa phương các cấp tổ chức gần 13.000 buổi tuyên truyền với gần 3,5 triệu người tham dự, in ấn phát hành trên 156.000 tờ rơi, áp phích, băng, đĩa hình; đăng, phát 3.600 tin, bài, ảnh, phóng sự, tuyên truyền về mua bán người và xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người.

Bên cạnh đó, việc phòng ngừa xã hội còn được thực hiện thông qua việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới và bảo vệ trẻ em. Trong đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã tham mưu và phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp xây dựng và triển khai các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân khu vực biên giới, từng bước làm trong sạch địa bàn, hạn chế nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm; kết quả đã trao tặng được hơn 2.000 ngôi nhà “Mái ấm biên cương” cho các gia đình nghèo, gần 200 công trình dân sinh cho các xã biên giới với tổng số tiền trên 200 tỷ đồng, thực hiện tốt chương trình “Bò giống cho người nghèo biên giới” (đã tặng gần 7.000 con bò), thực hiện chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”... Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội luôn quan tâm đến việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người, hỗ trợ

nạn nhân bị mua bán trở về với chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và bảo vệ trẻ em.

Qua các hoạt động phòng ngừa xã hội này đã tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân về phòng, chống mua bán người.

2. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ

Xác định là các lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống tội phạm mua bán người, Công an các đơn vị, địa phương, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển đã xây dựng, triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ như:

- Xây dựng các kế hoạch nghiệp vụ, điều tra cơ bản, nắm tình hình tội phạm mua bán người và các đối tượng có liên quan; triển khai các biện pháp nghiệp vụ kết hợp tuần tra, kiểm soát và quản lý địa bàn, quản lý xuất, nhập cảnh qua biên giới; rà soát các đường dây, băng, ổ, nhóm, đối tượng nổi lên, số có tiền án, tiền sự, môi giới, cò mồi và nghi vấn hoạt động mua bán người; các trường hợp phụ nữ vắng mặt tại địa phương lâu ngày, lấy chồng nước ngoài, có con lai về thăm thân; số xuất, nhập cảnh trái phép; số nạn nhân trở về địa phương; xác lập đấu tranh chuyên án..., kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mua bán người và lợi dụng đưa người di cư trái phép qua biên giới để lừa bán. Riêng lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển tiến hành các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phát hiện ngăn chặn các hành vi mua bán người, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản trong quản lý địa bàn, đối tượng tập trung điều tra thu thập tình hình địa bàn nội, ngoại biên và các tuyến trọng điểm về mua bán người.

- Triển khai thực hiện các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người nhằm đảm bảo an ninh, trật tự các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Đặc biệt, hằng năm (từ ngày 01/7 đến ngày 30/9), Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát hình sự ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người trên toàn quốc, trọng tâm là các tuyến biên giới giữa Việt Nam với Campuchia, Lào và Trung Quốc.

- Xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Tổng cục Hải quan trong công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người. Công an các đơn vị, địa phương đã phối hợp với Bộ đội Biên phòng đẩy mạnh các mặt công tác nghiệp vụ nắm tình hình, điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động tội phạm mua bán người, xác định tuyến, địa bàn trọng điểm, đối tượng nổi lên, xây dựng, phối hợp triển khai hàng chục kế hoạch nghiệp vụ.

- Năm 2013 đã triển khai Kế hoạch số 114/KH-BCĐ ngày 08/5/2013 của Ban Chỉ đạo 138/CP về tổng điều tra, rà soát tình hình hoạt động tội phạm mua bán người và các đối tượng khác có liên quan giai đoạn 2008-2013. Trong đó, đã thống kê 4.721 nạn nhân, 109.275 công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, 4.920 trẻ em Việt Nam cho người nước ngoài làm con nuôi và 315 con lai

theo mẹ là nạn nhân bị mua bán từ nước ngoài trở về. Hằng năm đều rà soát, bổ sung, đến cuối năm 2015 lập danh sách quản lý 145.000 công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, gần 6.000 trẻ em Việt Nam cho người nước ngoài làm con nuôi và 536 con lai theo mẹ là nạn nhân bị mua bán từ nước ngoài trở về; điều tra, khảo sát xác định 61 tuyến¹, 185 địa bàn trọng điểm. Năm 2016 và năm 2017 tiến hành rà soát tại 170 địa bàn (100 xã, 70 huyện), 90 tuyến trọng điểm² mà đối tượng phạm tội mua bán người lợi dụng tuyển lựa, trung chuyển nạn nhân, lập hồ sơ các đường dây và lên danh sách các đối tượng nghi vấn hoạt động mua bán người, thống kê các trường hợp phụ nữ, trẻ em đi khỏi địa phương không rõ lý do nghi bị mua bán.

3. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa mua bán người

Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường các mặt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng; đăng ký, quản lý và cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; quản lý xuất nhập cảnh, người nước ngoài...; phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường quản lý các hoạt động tại khu vực biên giới, cửa khẩu; kịp thời phát hiện những công dân đi khỏi địa bàn có nguy cơ bị lừa gạt, mua bán; quản lý, giáo dục, răn đe đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng phạm tội và người có nghi vấn liên quan đến hoạt động mua bán người ở khu vực biên giới và các xã ven biển. Các hoạt động hỗ trợ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, cho, nhận con nuôi; giới thiệu việc làm; đưa người Việt Nam đi lao động, học tập ở nước ngoài, tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; dịch vụ văn hóa, du lịch và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ có điều kiện khác dễ bị lợi dụng được quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt đã và đang triển khai Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng. Tăng cường ứng dụng công nghệ nâng cao năng lực quản lý di cư, giấy tờ đi lại như triển khai hệ thống khai báo tạm trú cho người nước ngoài trên Internet, dự án hộ chiếu điện tử...

Đã tăng cường quản lý và rà soát, kiểm tra hành chính các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự như các cơ sở kinh doanh, cho thuê lưu trú (nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn), nhà hàng, quán bar, massage, karaoke, vũ trường, khu công nghiệp, khu du lịch, địa bàn giáp ranh... để chủ động phòng ngừa, phát hiện

¹ Các tuyến biên giới xuyên quốc gia gồm:

+ Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc xác định 29 tuyến (liên tỉnh, liên huyện), quản lý nghiệp vụ gần 4.000 đối tượng, 249 cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, quán bar có biểu hiện mua bán người, chứa chấp lao động trái phép. Rà soát, thống kê trên 200.000 lượt người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động thời vụ.

+ Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia xác định 16 tuyến, 167 tụ điểm dịch vụ khu vực biên giới có biểu hiện hoạt động mại dâm và mua bán người.

+ Tuyến biên giới Việt Nam - Lào xác định 17 tuyến, 35 địa bàn trọng điểm, quản lý nghiệp vụ 300 đối tượng và 120 cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn có biểu hiện hoạt động mại dâm và mua bán người.

² Tuyến Hà Nội đi các tỉnh Lào Cai, Quảng Ninh; Lạng Sơn; Thành phố Hồ Chí Minh đi Tây Ninh, An Giang. Tuyến hàng không Nội Bài (Hà Nội); Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh) và các tuyến quốc tế...

tội phạm mua bán người và nạn nhân bị mua bán, ngược đãi, cưỡng bức lao động, hoạt động mại dâm. Phối hợp với các ngành chức năng và các địa phương rà soát, kiểm tra và tăng cường các biện pháp quản lý, phòng chống mua bán người trên các lĩnh vực môi giới cho nhận con nuôi, kết hôn, lao động có yếu tố nước ngoài, du lịch, thăm thân...

Chỉ đạo rà soát, thống kê danh sách các đối tượng phạm tội mua bán người đang quản lý tại các trại giam, cung cấp danh sách các đối tượng phạm tội mua bán người đã chấp hành xong án phạt tù được trở về địa phương để thực hiện các biện pháp quản lý. Đồng thời, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an xã, phường, thị trấn rà soát đối tượng phạm tội, nạn nhân bị mua bán và hoạt động nghi vấn về mua bán người.

II. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Tình hình, diễn biến tội phạm mua bán người

Tội phạm mua bán người là loại tội phạm có độ ẩn cao và có khả năng xảy ra trên các địa bàn như khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người; trên các lĩnh vực như cho nhận con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài; để thuê; cho, hiến tạng; xuất khẩu lao động, di cư (hợp pháp hoặc bất hợp pháp) ra nước ngoài lao động làm thuê, du lịch, chữa bệnh, thăm thân... Nước ta không những là nơi xuất phát tội phạm nguồn mà còn là địa bàn trung chuyển mua bán người từ một số nước trong khu vực đi nước thứ ba. Mua bán người ở nước ta xảy ra dưới hai dạng là mua bán trong nước (tuy chưa có số liệu khảo sát cụ thể nhưng đã phát hiện, điều tra các vụ lừa bán nạn nhân từ nông thôn ra thành thị, bán vào nhà hàng, quán karaoke, cafe trà hình hoặc massage ở các khu du lịch, khu công nghiệp hoặc ven tuyến quốc lộ để tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động trên tàu cá hoạt động trên biển...), song chủ yếu là mua bán người ra nước ngoài (chiếm trên 85% số vụ mua bán người), tập trung chủ yếu qua các tuyến biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với Trung Quốc, Campuchia, Lào, trong đó sang Trung Quốc chiếm trên 75%, sang Lào và Campuchia chiếm khoảng 11%, còn lại là mua bán người sang một số nước khác như Thái Lan, Malaysia, Nga... bằng đường bộ, đường không và đường biển.

a) Về đối tượng phạm tội và khu vực phạm tội:

Về đối tượng phạm tội, chủ yếu là số đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự về tội mua bán người (chiếm khoảng 22%); người nước ngoài thông qua công ty môi giới vào Việt Nam dưới dạng thăm quan, du lịch, hoạt động kinh doanh rồi móc nối, câu kết với cò mồi, môi giới người Việt Nam, dẫn dắt hình thành những đường dây mua bán người xuyên quốc gia. Một số người tự bán mình hoặc từng là nạn nhân hoặc lấy chồng người nước ngoài khi về thăm quê lại trở thành thủ phạm dụ dỗ, lừa bán phụ nữ, trẻ em khác, kể cả người thân trong gia đình; hoặc lợi dụng việc buôn bán, làm ăn qua lại biên giới hay kinh doanh các dịch vụ dọc biên giới để tham gia hoạt động phạm tội. Nhiều vụ

án, đối tượng có mối quan hệ với nhau hoặc giữa đối tượng và nạn nhân có mối quan hệ nhất định.

Về khu vực phạm tội, mua bán người là loại tội phạm có độ ẩn cao, có khả năng xảy ra trên tất cả các địa bàn, khu vực khác nhau trên cả nước (nếu không phải là địa bàn xuất phát tội phạm nguồn thì cũng là địa bàn trung chuyển mua bán người). Tuy nhiên, theo thống kê, tội phạm mua bán người thường xảy ra tập trung nhiều ở các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người. Và nếu phân theo các vùng, thì tội phạm mua bán người xảy ra chủ yếu ở các vùng Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; trong đó, theo số liệu thống kê tổng số tội phạm mua bán người được khởi tố trong 09 năm (từ năm 01/01/2012 đến 30/8/2020) ở khu vực Tây Bắc Bộ (với 07 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình) là 519 vụ và 696 bị can chiếm 35,52% tổng số vụ án được khởi tố trên toàn quốc, khu vực Đông Bắc Bộ (với 07 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang) là 287 vụ và 461 bị can chiếm 19,64% tổng số vụ án được khởi tố trên toàn quốc, khu vực Bắc Trung Bộ (với 05 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) là 149 vụ và 291 bị can chiếm 10,19% tổng số vụ án được khởi tố trên toàn quốc. Đây là các khu vực gồm nhiều tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, có chung đường biên giới với các nước, có các điều kiện thuận lợi cho tội phạm mua bán người hoạt động.

b) Phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người:

Phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nhiều trường hợp phạm tội có tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ giữa người mua và người bán, môi giới, dẫn dắt, hình thành các đường dây tội phạm liên tỉnh và xuyên quốc gia. Tuy nhiên, khác với trước đây, khâu tiếp cận và làm quen với nạn nhân thay vì trực tiếp thì hiện nay xu hướng ngày càng nhiều đối tượng phạm tội thông qua các trang mạng xã hội và điện thoại thông minh để tiếp cận nạn nhân, hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp với nạn nhân nên công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn của các lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn. Một số phương thức, thủ đoạn phổ biến là:

- Liên lạc, làm quen, kết bạn với nạn nhân qua mạng xã hội (do tính bảo mật cao, khó bị phát hiện, đảm bảo được bí mật thông tin cá nhân, đặc điểm nhận dạng...), sau đó nhờ các đối tượng quen biết trên địa bàn đưa dẫn hoặc qua điện thoại trực tiếp điều nạn nhân đến khu vực biên giới bán ra nước ngoài.

- Lợi dụng sơ hở của pháp luật trong tư vấn, môi giới hôn nhân với người nước ngoài (thủ tục đơn giản), cho nhận con nuôi, du lịch, thăm thân... để tổ chức xem mặt, chọn vợ, tuyển lựa, dụ dỗ, lôi kéo các cô gái có hoàn cảnh gia đình khó khăn để môi giới lấy chồng nước ngoài hoặc xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài có thu nhập cao dưới hình thức du lịch hợp pháp sau đó ở lại làm việc hoặc kết hôn với người dân bản địa hoặc lừa bán.

- Môi giới nhận trẻ em mới sinh làm con nuôi không làm thủ tục theo quy định của pháp luật để bán ra nước ngoài. Lợi dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, đối tượng tìm đến chợ phiên vùng cao, công trường học, nhất là trường dân

tộc nội trú khu vực biên giới dễ tiếp cận, làm quen với phụ nữ, học sinh, xin số điện thoại, kết bạn qua zalo, facebook, tán tỉnh, giả vờ yêu đương, rủ rê đi chơi, du lịch, mua sắm, đi làm thuê thu nhập cao, lừa các em gái ở các tỉnh đưa về thành phố bán vào nhà hàng, quán karaoke, massage ở các khu du lịch, khu công nghiệp hoặc ven tuyến quốc lộ để tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động, móc nối với đối tượng người nước ngoài đưa nạn nhân qua biên giới bán sâu vào nội địa.

- Giả danh lực lượng chức năng để lừa gạt, cưỡng ép nạn nhân (đối tượng người Việt Nam dùng tên, hình ảnh đại diện giả trên facebook mặc lễ phục Bộ đội Biên phòng làm quen, kết bạn và lừa bán nạn nhân; đối tượng người Trung Quốc giả danh Công an, Biên phòng Trung Quốc trà trộn kiểm tra, kiểm soát, theo dõi người qua lại biên giới, khi phát hiện phụ nữ Việt Nam đi lao động, thăm thân, đi chợ buôn bán... hoặc phụ nữ, trẻ em làm nương, cắt cỏ ở khu vực giáp biên kiểm tra giấy tờ, vờ cho đi nhờ xe, cưỡng ép hoặc manh động bắt cóc đưa sâu vào nội địa bán).

- Lợi dụng quy định về hiến, ghép tạng, các đối tượng tìm gặp những nạn nhân khó khăn kinh tế có nhu cầu bán thận, thương lượng mua với giá rẻ, làm giả giấy tờ, con dấu, sau đó bán cho những người bệnh với giá cao³.

- Lợi dụng chính sách mở, thông thoáng trong thủ tục xuất nhập cảnh, việc cấp hộ chiếu công dân và giấy thông hành qua biên giới thuận lợi, một số nước miễn thị thực nên các đối tượng người nước ngoài vào Việt Nam câu kết với đối tượng cò mối, môi giới tổ chức nhiều vụ đưa người trái phép ra nước ngoài dưới dạng du lịch, thăm thân, lao động trái phép, thu giữ giấy tờ, hộ chiếu, không làm các thủ tục cư trú, bắt lao động cưỡng bức và lạm dụng tình dục hoặc môi giới qua nhiều khâu trung gian, sử dụng hộ chiếu, giấy thông hành, hướng dẫn nạn nhân tự vượt biên giới đi sâu vào nội địa nước ngoài; hoặc báo cơ quan chức năng nước sở tại kiểm tra, bắt giữ và trục xuất về nước hoặc dùng bạo lực khống chế đòi tiền chuộc; xuất hiện các đường dây môi giới lập tài khoản trên mạng với tên giả, dùng tiền làm môi như, thông qua mạng lưới cò mối đến các địa phương, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa dụ dỗ, lôi kéo những người có nhu cầu xuất khẩu lao động với chi phí thấp, mức lương cao, thủ tục đơn giản, tổ chức xuất cảnh ra nước ngoài, sau đó bán dễ dàng cưỡng bức lao động⁴.

- Xuất hiện đường dây mua bán người nước ngoài qua Việt Nam đi nước thứ ba (do đối tượng người Việt Nam chủ mưu, cầm đầu) và tình trạng người

³ Ngày 15/01/2016, Công an Thành phố Hà Nội khởi tố vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" và đề nghị truy tố bị can Trần Văn Hiệp (sinh năm 1971, trú tại Thành phố Hà Nội); ngày 07/5/2016, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế vụ án "Làm giả giấy tờ để mua bán thận" do đối tượng Nguyễn Việt Dũng (SN 1982, trú tại Hải Phòng) thực hiện, theo tài liệu điều tra, Dũng đã làm giả 24 bộ hồ sơ hiến, ghép tạng.

⁴ Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố 10 vụ/07 đối tượng mua dâm hơn 100 người; Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố 02 vụ/02 đối tượng lừa 16 lao động; Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố 01 vụ/01 đối tượng lừa đưa 36 lao động sang Trung Quốc lao động thời vụ...

nước ngoài nhập cảnh Việt Nam hợp pháp hoặc bất hợp pháp sau đó được tổ chức mua bán sang nước thứ ba⁵.

c) Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người:

- Về khách quan: (1) Những năm qua, nước ta tiếp tục tăng cường mở cửa hội nhập quốc tế và khu vực toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... nên việc đi lại, thông thương, giao lưu quốc tế của người dân ngày càng thuận lợi, cũng là điều kiện để đối tượng tội phạm lừa bán người qua biên giới. (2) Tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, phân hóa giàu nghèo, chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; tình trạng thiếu việc làm, trình độ dân trí thấp, thiếu hiểu biết nên một bộ phận người dân, nhất là phụ nữ, trẻ em người dân tộc thiểu số do tác động của phong tục, tập quán dân tộc (thăm thân, bắt vợ...) nhẹ dạ, cả tin, dễ bị đối tượng phạm tội dụ dỗ, lừa gạt. (3) Khu vực biên giới đất liền trải dài 25 tỉnh với trên 4.000km, tiếp giáp với 3 nước là Lào, Campuchia và Trung Quốc, nhiều đường mòn, đường tiểu ngạch, lối tắt qua lại, nhất là biên giới Việt Nam - Trung Quốc mang đậm nét về mối quan hệ dân tộc, thân tộc lâu đời, cùng với những đặc điểm, yếu tố đặc thù về địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội là núi liền núi, sông liền sông rất thuận lợi cho nhân dân hai bên biên giới qua lại giao lưu buôn bán, thăm thân. Những năm gần đây, Trung Quốc đang thực hiện nhiều cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu và xây dựng hạ tầng ở khu vực biên giới đối diện như nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, chợ biên giới, trang trại, hầm mỏ và khuyến khích di giãn dân ra cư trú ở sát biên giới, từ đó hình thành nhiều loại hình dịch vụ như karaoke, massage... kéo theo các tệ nạn xã hội nảy sinh khó kiểm soát, phát sinh nhiều người tham gia và thu hút người dân sang lao động làm thuê. Bên cạnh đó, việc cưới vợ ở Trung Quốc còn nhiều hủ tục, chính sách dân số của Trung Quốc dẫn đến tình trạng mất cân bằng về giới tính (tỷ lệ chênh lệch nam nhiều hơn nữ rất cao, nhất là số nam giới trong độ tuổi kết hôn không có khả năng lấy vợ trong nước, có nhu cầu lấy vợ người Việt Nam). (4) Tình hình mua bán người trên thế giới, khu vực tác động, do siêu lợi nhuận thu được từ hoạt động mua bán người (ước tính mỗi năm các tổ chức tội phạm mua bán người thu về khoảng 150 tỷ đô la). Theo đánh giá của cơ quan chức năng Liên Hợp quốc, hiện nay trên thế giới có khoảng 270 triệu người di cư và vẫn tiếp tục tăng lên do ảnh hưởng của khủng bố, xung đột, bạo lực..., nhiều người trong số đó trở thành nạn nhân của khoảng 510 đường dây mua bán người trên thế giới (152 quốc gia có nạn nhân bị mua bán), cứ 10 người di cư vào Châu Âu thì có 9 người là nạn nhân của các đường dây buôn người; mỗi năm có khoảng gần 10.000 ca ghép nội tạng trái phép có sự tham gia của các tổ chức tội phạm buôn người. Khu vực Châu Á -

⁵ Ngày 29/4/2018, Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang 02 đối tượng là chị em ruột cùng trú tại Gò Dầu, Tây Ninh khi đang đưa 06 phụ nữ Campuchia sang Trung Quốc bán làm vợ người dân bản địa; 02 đối tượng khai nhận đã lừa bán trót lọt 06 nạn nhân khác. Ngày 05/02/2018, Biên phòng tỉnh An Giang bắt 01 đối tượng câu kết với các đối tượng khác ở Lạng Sơn lừa bán 02 phụ nữ Campuchia sang Trung Quốc. Tháng 02/2018, 11 phụ nữ Indonesia nhập cảnh Việt Nam diện miễn thị thực, khi đang được 02 đối tượng tổ chức xuất cảnh sang Trung Quốc lao động trái phép, nghi bị mua bán thì bị Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện.

Thái Bình Dương, nhất là các nước Tiểu vùng sông Mê - Kông, trong đó có Việt Nam là “điểm nóng” của tình trạng mua bán người và di cư bất hợp pháp, chiếm khoảng 70% (55% là phụ nữ, trẻ em gái và 45% là nam giới). (5) Sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội và điện thoại thông minh (smartphone) với số lượng người dùng gia tăng, một mặt, tác động xấu đến đạo đức xã hội, nhất là giới trẻ, học sinh, sinh viên; mặt khác, việc làm quen, tiếp xúc qua mạng ngày càng trở nên dễ dàng hơn, là cơ hội, điều kiện thuận lợi cho tội phạm mua bán người hoạt động.

- Về chủ quan, việc giáo dục đạo đức và truyền thống văn hóa, dân tộc ở phạm vi gia đình cũng như toàn xã hội còn hạn chế làm cho một bộ phận dân cư sa vào lối sống vật chất, xem thường đạo lý, bất chấp pháp luật. Quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở một số lĩnh vực còn bất cập, sơ hở, để tội phạm lợi dụng hoạt động, nhất là quản lý người nước ngoài, nhân khẩu, hộ khẩu, biên giới, cửa khẩu, xuất nhập cảnh, hôn nhân (xác nhận tình trạng độc thân để phụ nữ kết hôn với người nước ngoài), cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài... Lực lượng chức năng trực tiếp, chủ công, nòng cốt phòng, chống mua bán người (Công an, Biên phòng) mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có lực lượng chuyên trách, trong khi địa bàn rộng, nhiều lĩnh vực có nguy cơ xảy ra mua bán người. Một số địa phương, cơ sở chưa quan tâm coi trọng thực hiện công tác phòng, chống mua bán người, có tư tưởng cho rằng là nhiệm vụ của lực lượng chức năng.

2. Công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người

Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người đóng vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, do đó lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cơ quan điều tra nói riêng đã phối hợp với các ngành, các lực lượng, nhất là Viện Kiểm sát, Tòa án, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Biển... tổ chức công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQPBTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQPBTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/8/2020, tổng số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người là 1.162 tin, 100% tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã được xác minh, xử lý; trong đó đã kết thúc xác minh, xử lý 1.158 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, trong đó khởi tố 914 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, không khởi tố: 107 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ: 137 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố (trong đó chưa xác định được đối tượng 81 tin báo, tố giác

về tội phạm và kiến nghị khởi tố, chờ kết quả từ cơ quan khác 22 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, chờ kết quả tương trợ tư pháp 13 tin, người bị tố giác không có mặt tại địa phương 21 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố); hiện đang giải quyết 04 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều được Viện Kiểm sát kiểm sát theo quy định, đạt tỉ lệ 100%⁶.

3. Kết quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người.

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/8/2020, tổng số vụ án về mua bán người được khởi tố 1.461 vụ với 2.501 bị can; số vụ án về mua bán người Cơ quan điều tra đề nghị truy tố 1.323 vụ với 2.316 bị can; số vụ án bị tạm đình chỉ điều tra 77 vụ với 92 bị can; số vụ án bị đình chỉ điều tra 09 vụ với 12 bị can (do bị can chết); số vụ còn lại đang giải quyết 52 vụ với 81 bị can. Các vụ án về mua bán người đều được Viện Kiểm sát kiểm sát theo quy định, đạt tỉ lệ 100%. Tổng số vụ án Viện kiểm sát đã truy tố 1.336 vụ với 2.316 bị can; tạm đình chỉ 02 vụ do bị can bỏ trốn.⁷

Trong thời gian từ 01/01/2012 đến 30/8/2020, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 1.482 vụ với 2.877 bị cáo phạm các tội về mua bán người để xét xử theo thủ tục sơ thẩm; đã giải quyết, xét xử 1.469 vụ với 2.847 bị cáo (đạt tỉ lệ 99,1% về số vụ và 98,9% số bị cáo). Trong số 2.618 bị cáo bị đưa ra xét xử, số người bị kết án về tội mua bán người chiếm tỉ lệ 70,3% (Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015), các tội danh khác chiếm 29,7%. Các tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên chung thân và tử hình 02 bị cáo; xử phạt tù từ 15 đến 20 năm 190 bị cáo; tù từ 07 năm đến 15 năm 971 bị cáo; tù từ 03 năm đến 07 năm 1.159 bị cáo; tù từ 03 năm trở xuống 291 bị cáo⁸. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo phạm tội về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong thời gian qua, chưa phát hiện có trường hợp nào kết án oan người không có tội; các trường hợp Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đều đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật và được Viện kiểm sát chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án mua bán người, ngoài việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật với những người phạm tội, Tòa án luôn đề cao công tác bảo vệ người bị hại (nạn nhân) như: Bảo đảm về thân thể, danh dự, nhân phẩm, bảo đảm việc đền bù thiệt hại, bảo đảm các dịch vụ hỗ trợ xã hội tái hòa nhập cộng đồng của các nạn nhân trong các vụ án mua bán người. Thông qua các quy định của pháp luật về luật sư, trợ giúp pháp lý hoặc bào chữa viên nhân dân, nếu người bị hại hoặc gia đình của họ không có khả năng về kinh phí để mời luật sư thì Tòa án hướng dẫn họ liên hệ với các trung tâm trợ giúp pháp

⁶ Theo số liệu thống kê tại Báo cáo số 213/BC-VKSTC ngày 29/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011.

⁷ Theo số liệu thống kê tại Báo cáo số 213/BC-VKSTC ngày 29/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011.

⁸ Theo số liệu thống kê tại Báo cáo số 35a/TANDTC-BC ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân tối cao tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011.

lý để các trung tâm này cử trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho họ tại phiên tòa.

III. TIẾP NHẬN, XÁC MINH VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

1. Kết quả công tác tiếp nhận, xác minh, giải cứu nạn nhân bị mua bán

Từ năm 2011 đến tháng 6/2020 lực lượng chức năng đã giải cứu, tiếp nhận, xác minh 7.356 nạn nhân. Phân tích về tình hình nạn nhân cho thấy chủ yếu là phụ nữ, trẻ em (chiếm trên 90%) và đa số thuộc các dân tộc ít người (chiếm trên 80%), thường tập trung ở những vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, đa phần trong số họ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (chiếm hơn 80%), chỉ làm ruộng hoặc không có việc làm (chiếm hơn 70%), gặp những chuyện éo le về gia đình, tình cảm, trình độ học vấn thấp (không biết chữ chiếm 37,2%), thiếu hiểu biết về xã hội và kỹ năng sống, tâm lý nhẹ dạ cả tin; hoặc một số cô gái trẻ, học sinh, sinh viên (chiếm khoảng 6,8%) thích hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, thiếu cảnh giác nên dễ tin theo lời hứa hẹn của đối tượng về việc làm ổn định, thu nhập cao hoặc lấy chồng nước ngoài khá giả, dẫn đến bị lừa bán. Nạn nhân bị bán ra nước ngoài chiếm trên 98%, trong đó chủ yếu là sang Trung Quốc chiếm trên 90%. Đa số nạn nhân là phụ nữ khi bị lừa bán ra nước ngoài bị cưỡng ép kết hôn làm vợ người dân bản địa và bóc lột tình dục (chiếm gần 80%), cưỡng bức lao động... Hình thức trở về: Tự trở về chiếm 48,11%, qua giải cứu hoặc trao trả song phương chiếm 51,88%. Nạn nhân trở về lần đầu chiếm gần 90%.

Tội phạm mua bán người là loại tội phạm ác, nên việc xác định là nạn nhân rất khó khăn, do đó Bộ Công an phối hợp Bộ Ngoại giao chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của Bộ Công an Việt Nam ở nước ngoài, nhất là các nước có nhiều nạn nhân là người Việt Nam bị mua bán, phối hợp với cơ quan chức năng nước sở tại giải quyết các vụ việc liên quan đến mua bán người, kịp thời nắm tình hình, phát hiện, xác minh, giải cứu và hồi hương các trường hợp nạn nhân bị mua bán, bảo hộ công dân, xác minh thông tin nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-TTg ngày 20/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài trong tình hình hiện nay, phòng chống mua bán người.

Riêng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, từ ngày 01/01/2012 đến 30/8/2020 đã tiếp nhận yêu cầu xác minh 568 trường hợp là nạn nhân bị mua bán theo con đường chính thức (Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp nhận thông tin và đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác minh) trong đó đồng ý nhận trở lại 526 trường hợp, chưa nhận trở lại 27 trường hợp, 15 trường hợp chưa có kết quả xác minh. Đối với các trường hợp là nạn nhân, nghi là nạn nhân bị mua bán khi được các lực lượng chức năng giải cứu hoặc được trao trả về nước, cơ quan điều tra đều xác minh thông tin, xác định nạn nhân để phục vụ công tác điều tra, chỉ đạo các đơn vị chức năng cấp Giấy chứng nhận về nước (đối với trường hợp do cơ quan chức năng nước ngoài trao trả) đảm bảo cho nạn nhân được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định.

2. Kết quả công tác bảo vệ nạn nhân

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13. định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho người thân thích của họ, Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, 100% các nạn nhân khi được giải cứu, tiếp nhận, xác minh đều được các lực lượng chức năng hỗ trợ ban đầu và tiến hành các biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật như: Giữ bí mật thông tin, tài liệu liên quan đến nạn nhân; áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của nạn nhân; bố trí chỗ ở tạm thời, hỗ trợ ăn, mặc và các vật chất thiết yếu khác phục vụ sinh hoạt hàng ngày; chăm sóc sức khỏe ban đầu, hỗ trợ tâm lý... cho nạn nhân.

Qua công tác hỗ trợ ban đầu và áp dụng các biện pháp bảo vệ nạn nhân, bước đầu đã tạo tâm lý yên tâm cho nạn nhân đặc biệt là các phụ nữ bị mua bán đang bị sang chấn tâm lý nặng nề, giúp cho nạn nhân yên tâm, tin tưởng vào các cơ quan chức năng và phối hợp, hỗ trợ trong công tác đấu tranh chống tội phạm mua bán người.

IV. CÔNG TÁC HỖ TRỢ NẠN NHÂN

1. Các cơ sở hỗ trợ và tiếp nhận nạn nhân

Cho đến nay, trên địa bàn cả nước chưa có tổ chức, cá nhân nào xin cấp phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo hướng dẫn của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người và Thông tư số 35/2013/TT-LĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

Theo thống kê, đến nay cả nước có 425 cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó 195 cơ sở công lập và 230 cơ sở ngoài công lập, thuộc các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Tùy theo điều kiện của từng địa phương, khả năng của từng cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho 57 cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, trong đó tiếp nhận vào Trung tâm Bảo trợ xã hội hoặc Trung tâm Công tác xã hội (49 cơ sở), còn lại tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội khác. Do điều kiện khó khăn, một số tỉnh dự kiến tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tại cơ sở điều dưỡng người có công hoặc Cơ sở cai nghiện ma túy... thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố, các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về.

Ngoài ra, thông qua sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và việc xây dựng, thí điểm các mô hình trong Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, cũng như sự chủ động của các tỉnh, thành phố, một số cơ sở, địa chỉ đã được thành lập với chức năng hỗ trợ nạn nhân như: Nhà Nhân ái tại Lào Cai và An Giang; Ngôi nhà bình yên, thuộc Trung tâm Phụ nữ và phát triển.

2. Kết quả công tác hỗ trợ nạn nhân

Từ năm 2011 đến tháng 6/2020 đã tổ chức tiếp nhận, hỗ trợ cho 7.356 nạn nhân. Số lượng nạn nhân bị mua bán được tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu tập trung đông tại một số tỉnh: Lào Cai, Hà Giang, Quảng Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Hậu Giang, Vĩnh Phúc, An Giang, Kiên Giang... 100% nạn nhân bị mua bán, sau khi tiếp nhận được lực lượng chức năng (Công an, Bộ đội Biên phòng, chính quyền địa phương) phối hợp bảo vệ, tổ chức bàn giao, cung cấp thông tin và thực hiện dịch vụ hỗ trợ, để nạn nhân nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng.

Hiện nay, tại các địa phương 100% các trường hợp nạn nhân trở về chính thức, tự trở về hoặc được giải cứu đều nhận được sự hỗ trợ phù hợp. Các nội dung hỗ trợ chủ yếu là cung cấp nơi ăn, nghỉ tạm thời, tư vấn tâm lý xã hội, đối với các trường hợp ốm đau, sức khỏe yếu được hỗ trợ chữa trị ban đầu; trợ cấp tiền tàu xe, tiền ăn khi trở về gia đình. Bên cạnh đó, các nạn nhân cũng được hỗ trợ pháp lý như làm thủ tục về hộ khẩu, cấp chứng minh nhân dân, giấy khai sinh; tư vấn, tham gia tố tụng. Trong đó, theo số liệu của các địa phương trong cả nước từ năm 2014 đến tháng 6/2020 đã có 312 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 312 lượt người là nạn nhân bị mua bán, chủ yếu là phụ nữ, trẻ em được các Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện miễn phí. Các nạn nhân còn được hỗ trợ học nghề, hỗ trợ việc làm, học văn hóa và bảo vệ nạn nhân tố giác tội phạm.

Bên cạnh việc hỗ trợ nạn nhân nêu trên, hiện nay nạn nhân còn được hỗ trợ thông qua các hình thức sau:

(1) Hỗ trợ tại Trung tâm, Nhà tạm lánh dành cho nạn nhân: Hình thức này được thực hiện thông qua dự án tại Lào Cai, An Giang, các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Các trường hợp nạn nhân bị mua bán trở về được cung cấp nơi ăn, nghỉ, tư vấn tâm lý xã hội và được tiếp cận với các dịch vụ ngoài Trung tâm để học văn hóa, học nghề hoặc khám chữa bệnh theo nhu cầu và khả năng của đối tượng. Các nạn nhân được hưởng các dịch vụ này đạt tỷ lệ cao về hòa nhập cộng đồng. Tiêu biểu là mô hình Nhà Nhân ái tại tỉnh Lào Cai, mô hình được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh là đơn vị trực tiếp quản lý Nhà Nhân ái, với sự hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật từ Tổ chức Vòng tay Thái Bình. Thời gian nạn nhân lưu trú tại Nhà Nhân ái là từ 12 tháng trở lên, đến khi học xong phổ thông, học nghề, có việc làm thì về gia đình. Sau gần 09 năm triển khai hoạt động, Nhà Nhân ái tại Lào Cai đã tiếp nhận và hỗ trợ cho 200 nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, gia đình an toàn. Trong đó, 100% được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh mua bảo hiểm y tế, được tư vấn giáo dục kỹ năng sống, được học hết văn hóa phổ thông; 80% được

học nghề, có việc làm ổn định; 70% đã xây dựng hạnh phúc gia đình ổn định cuộc sống; nhiều em đã tự tin trở thành người truyền thông trực tiếp bằng tiếng dân tộc mình trước các phiên chợ vùng cao và tại các trường học.

(2) Hỗ trợ thông qua các hoạt động lồng ghép, phòng ngừa và tái hòa nhập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn như: Tổ chức các lớp dạy nghề cho phụ nữ, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, hỗ trợ tạo việc làm để có mức thu nhập ổn định; hỗ trợ vay tín dụng, cấp phát học phí, học bổng gắn với các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống mua bán người.

(3) Hỗ trợ thông qua các mô hình do các dự án quốc tế hỗ trợ về kinh phí và kỹ thuật như: Mô hình “Nhóm tự lực” được thực hiện tại các tỉnh Thanh Hóa, Bắc Giang, Tây Ninh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình; mô hình “kết hợp hỗ trợ nạn nhân bị mua bán với phòng, chống mại dâm, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS” tại Thành phố Hải Phòng và mô hình “Phòng ngừa phụ nữ có nguy cơ dẫn đến hoạt động mại dâm và dự phòng lây nhiễm HIV” tại Thành phố Đà Nẵng... Các mô hình này đã được đánh giá cao về tính hiệu quả và thực tiễn. Sự thành công của các mô hình bước đầu đã giúp đỡ được những nạn nhân có hoàn cảnh khó khăn, thông qua việc sử dụng đồng vốn sinh kế hiệu quả, đem lại thu nhập ổn định cuộc sống, được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng bền vững.

VI. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Đề xuất ký kết, gia nhập và thực hiện các hiệp định, điều ước quốc tế

Các bộ, ngành đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước ban hành Quyết định số 2549/QĐ-CTN ngày 29/12/2011 phê chuẩn Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; ngày 21/11/2015 đàm phán, ký Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, trình Chủ tịch nước ký Quyết định số 2674/QĐ-CTN ngày 13/12/2016 phê chuẩn Công ước, có hiệu lực từ ngày 08/3/2017; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 605/QĐ-TTg ngày 18/4/2013 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động rà soát, đánh giá tính tương thích của pháp luật Việt Nam và xây dựng lộ trình đang báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định khả năng Việt Nam gia nhập với Nghị định thư của Liên Hợp quốc về phòng, chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung cho Công ước Liên Hợp quốc về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước TOC).

Để tăng cường phối hợp trực tiếp với các quốc gia trong giải quyết vấn đề có liên quan đến phòng, chống mua bán người, nhất là các quốc gia có chung đường biên giới, có đồng người Việt Nam làm ăn, sinh sống, có nhiều trường hợp nghi là nạn nhân bị mua bán..., trước khi Luật Phòng, chống mua bán người

được ban hành, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ xây dựng, đàm phán, ký kết 04 Hiệp định hợp tác song phương giữa Việt Nam và 04 nước Trung Quốc, Campuchia, Lào, Thái Lan về phòng, chống mua bán người. Sau khi Luật Phòng, chống mua bán người có hiệu lực thi hành, Bộ Công an tiếp tục tham mưu và tổ chức các hoạt động thực hiện có hiệu quả 04 hiệp định, cụ thể là: Hiệp định giữa Việt Nam - Trung Quốc về tăng cường hợp tác phòng, chống buôn bán người (ký ngày 15/9/2010); Hiệp định giữa Việt Nam - Campuchia về hợp tác song phương để loại trừ nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán (ký ngày 10/10/2005); Hiệp định giữa Việt Nam - Lào về hợp tác phòng, chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán (ký ngày 03/11/2010); Hiệp định giữa Việt Nam - Thái Lan về hợp tác song phương nhằm loại trừ nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán (ký ngày 24/3/2008). Đối với một số quốc gia khác có đông nạn nhân và nghi là nạn nhân bị mua bán như Anh, Nga, Hàn Quốc, Malaysia..., Bộ Công an đã chủ động tổ chức khảo sát tình hình người Việt Nam bị mua bán tại Singapore, Malaysia; ký kết và triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nhập cư và bảo vệ Biên giới Australia về ngăn chặn nạn đưa người di cư trái phép; ra Tuyên bố chung song phương giữa Việt Nam với Anh và Malaysia, trong đó xác định sớm thúc đẩy, đàm phán, ký kết hiệp định, biên bản hợp tác về phòng, chống mua bán người, như: Dự thảo Hiệp định hợp tác giữa Việt Nam và Malaysia về phòng, chống mua bán người và bảo vệ nạn nhân; Bản Ghi nhớ hợp tác về phòng, chống mua bán người giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ Anh.

2. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người

a) Hợp tác đa phương

Các bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã nỗ lực thực hiện hợp tác đa phương về mua bán người, cụ thể như:

- Thường xuyên trao đổi về chủ trương, thành tựu của Việt Nam trong phòng chống mua bán người tại Đối thoại Nhân quyền với EU, Australia ... cũng như các buổi làm việc định kỳ với một số Cơ quan đại diện nước ngoài tại Hà Nội. Đặc biệt, Bộ Ngoại giao duy trì liên hệ chặt chẽ với phía Hoa Kỳ nhằm thông tin kịp thời, chính xác về tình hình và nỗ lực phòng, chống mua bán người của Việt Nam; tiếp tục vận động, đấu tranh với những nhận định thiếu khách quan, chưa chính xác của phía Hoa Kỳ trong Báo cáo thường niên về tình hình mua bán người trên thế giới của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Cơ quan đại diện thường xuyên phối hợp với Cơ quan nước sở tại theo dõi, nắm chắc tình hình công dân Việt Nam ở nước ngoài nhằm kịp thời triển khai công tác bảo hộ trong trường hợp cần thiết.

- Tham gia các tiến trình khu vực, quốc tế về di cư, mua bán người, ví dụ như Diễn đàn toàn cầu về Di cư và phát triển (GFMD), Tiến trình Bali về phòng, chống đưa người di cư trái phép, mua bán người và tội phạm xuyên quốc gia có liên quan (Tiến trình Bali), Sáng kiến phối hợp cấp Bộ trưởng phòng, chống

mua bán người tiểu vùng sông Mekong (Tiền trình COMMIT) và Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC).

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR), Văn phòng Liên hợp quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC), Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc (UN Women)... và các tổ chức phi chính phủ như Tổ chức Tầm nhìn thế giới (World Vision), Quỹ toàn cầu nhằm chấm dứt tình trạng nô lệ hiện đại (GFEMS) nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính trong các hoạt động nâng cao năng lực phòng, chống mua bán người của Việt Nam.

- Được sự đồng ý của Chính phủ, Bộ Công an ký Tuyên bố chung lần thứ hai (năm 2013), lần thứ 3 (năm 2015) và Kế hoạch hành động Tiểu vùng sông Mê - Kông về phòng, chống mua bán người (COMMIT) giai đoạn III (2011 - 2013), giai đoạn IV (2015 - 2018). Ngày 19/5/2015, ban hành Quyết định kiện toàn Ban Công tác liên ngành thực hiện sáng kiến cấp Bộ trưởng các nước Tiểu vùng sông Mê - Kông về phòng, chống mua bán người của Việt Nam. Hằng năm, Ban Công tác liên ngành COMMIT Việt Nam tổ chức sơ kết các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác các nước Tiểu vùng sông Mê - Kông, ban hành kế hoạch thực hiện năm tiếp theo và tham gia các diễn đàn, hội nghị, cuộc họp thường niên cấp vùng, khu vực về phòng, chống mua bán người.

- Tham mưu Chính phủ: (1) Tổ chức Hội nghị quan chức cấp cao lần thứ 8 (SOM8) và Hội nghị cấp Bộ trưởng lần thứ 3 (IMM3) về phòng, chống mua bán người. (2) Ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 12/3/2015 phê duyệt dự án "Hợp tác phòng, chống mua bán người giữa Australia - Châu Á, Thái Bình Dương". (3) Tham gia Dự án khu vực "Hợp tác hành động chống lại nạn mua bán người" và ban hành Quyết định số 5450/QĐ-BCA phê duyệt dự án giai đoạn 2014 - 2018, tập trung các lĩnh vực: Hợp tác và chính sách; điều tra, truy tố, xét xử; bảo vệ, phòng ngừa và giám sát, đánh giá; tổng kết 10 năm (2004 - 2014) hợp tác phòng, chống mua bán người các nước Tiểu vùng sông Mê - Kông và phối hợp Ban Chỉ đạo COMMIT khu vực thống nhất kế hoạch giai đoạn 2014-2018.

- Chủ động triển khai các cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, trong đó có tội phạm mua bán người. Triển khai kế hoạch và theo dõi, báo cáo việc thực hiện Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên Hợp quốc.

b) Hợp tác song phương

Các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận hợp tác song phương giữa Việt Nam với Campuchia, Lào, Thái Lan và Trung Quốc về phòng, chống mua bán người, trọng tâm là: Tổng kết 05 năm thực hiện Hiệp định Việt Nam - Trung Quốc và thông qua kế hoạch giai đoạn 2016-2020 và 05 năm thực hiện Hiệp định Việt Nam - Campuchia về phòng, chống mua bán người, bảo vệ nạn nhân và thống nhất kế hoạch thực hiện Hiệp

định giai đoạn 2017-2020; tổ chức Hội nghị song phương đánh giá kết quả phối hợp thực hiện Hiệp định giữa Việt Nam - Thái Lan về phòng chống mua bán người giai đoạn 2013-2016 và ký kế hoạch hoạt động ưu tiên phối hợp thực hiện Hiệp định giai đoạn 2017-2020. Duy trì hợp thường niên với cơ quan chức năng các nước trong việc thực hiện Hiệp định và phối hợp tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người. Hiện nay, có 19 Tòa án nhân dân cấp tỉnh ở các địa phương có chung đường biên giới với Campuchia và Lào ký bản ghi nhớ hợp tác với Tòa án cấp tỉnh của nước bạn để trao đổi thông tin về thực hiện các Hiệp định tương trợ tư pháp; phối hợp trong công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống tội phạm nhằm trao đổi thông tin để phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh phòng ngừa tội phạm xuyên quốc gia, trong đó có tội phạm mua bán người

Tổ chức giao ban định kỳ hằng năm giữa lực lượng Cảnh sát hình sự Việt Nam và Trung Quốc, Malaysia về hợp tác phòng, chống mua bán người. Lực lượng Công an phối hợp Biên phòng của 25 tỉnh biên giới đẩy mạnh hợp tác với cơ quan chức năng Campuchia, Lào và Trung Quốc duy trì đường dây nóng, gặp gỡ, đàm phán nhằm chủ động trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, truy bắt tội phạm, giải cứu, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về. Triển khai nhiều kế hoạch phối hợp tuần tra chung, kiểm tra, kiểm soát biên giới phòng, chống di cư trái phép và mua bán người. Đã tổ chức 1.394 cuộc hội đàm 3 cấp, trao đổi 1.407 công thư, 2.268 lượt điện thoại qua đường dây nóng, tổ chức 106 đoàn ra và đón 100 đoàn trao đổi, xác minh gần 4.000 trường hợp công dân Việt Nam cư trú trái phép tại nước ngoài, trao đổi 5.320 thông tin liên quan đến hoạt động tội phạm mua bán người và các đối tượng khác có liên quan.

Tham dự nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tiếp và làm việc với đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế hợp tác đa phương, song phương về phòng, chống mua bán người. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế như: Di cư quốc tế (IOM), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF), Tầm nhìn thế giới (WVI), Chương trình hợp tác ASEAN - Australia về phòng, chống mua bán người (AAPTIP)... triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng mô hình hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng; biên tập tài liệu, đào tạo, hội thảo hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Tổ chức Hội thảo quốc tế chia sẻ thông tin về phòng, chống mua bán người với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, Đại sứ quán một số nước tại Việt Nam và tổ chức quốc tế có liên quan. Duy trì kênh liên lạc với các nước, tổ chức quốc tế, nhất là phía Hoa Kỳ nhằm cung cấp, chia sẻ thông tin về những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong công tác phòng, chống mua bán người. Năm 2012 Việt Nam được nâng từ Nhóm 2- Theo dõi⁹ (năm 2011) lên Nhóm 2¹⁰ trong Báo

⁹ Nhóm các nước chưa tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu về phòng, chống mua bán người, đã có nỗ lực nhưng cần phải theo dõi.

¹⁰ Nhóm các nước chưa tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu về phòng, chống mua bán người song đã có nỗ lực đáng kể để đáp ứng các tiêu chuẩn đó.

cáo thường niên về tình hình mua bán người trên thế giới của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (Báo cáo TIP) và liên tiếp 7 năm xếp ở Nhóm 2 đến năm 2018 (riêng báo cáo TIP các năm 2019 và 2020 xếp Việt Nam ở Nhóm 2 – Theo dõi).

VII. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Tội phạm mua bán người chủ yếu tồn tại dưới dạng ẩn, nên ngay từ khâu phát hiện, tố giác tội phạm đã rất khó khăn; kể cả đến khi đã có tố giác, tin báo về tội phạm thì việc xác minh, điều tra cũng không dễ dàng, bởi đa phần các vụ việc, vụ án mua bán người ra nước ngoài xảy ra đã lâu mới bị phát hiện, đối tượng và nhất là nạn nhân ở nước ngoài hoặc không thể xác minh, xác định; chứng cứ ít, chủ yếu căn cứ vào lời khai, tố giác của bị hại hoặc người nhà nạn nhân... Tuy nhiên, trong những năm qua được sự chung tay của các cấp các ngành và của toàn xã hội, công tác phòng, chống mua bán người đã đạt được kết quả, cụ thể như: Các văn bản chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời từ trung ương đến địa phương phù hợp với từng giai đoạn; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đã được ban hành đầy đủ tạo cơ sở pháp lý quan trọng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tiến hành đồng bộ với nội dung và hình thức đa dạng phù hợp với các đối tượng tuyên truyền; công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ được triển khai đồng bộ, quyết liệt; công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều đường dây mua bán người đã được triệt phá; công tác tiếp nhận, xác minh và bảo vệ nạn nhân được thực hiện nhanh chóng, bảo đảm quyền của nạn nhân; công tác hỗ trợ nạn nhân được các cấp, các ngành quan tâm, bảo đảm các điều kiện tốt nhất hỗ trợ cho nạn nhân; công tác hợp tác quốc tế đã được tăng cường với nhiều hoạt động song phương, đa phương, trên nhiều diễn đàn trên thế giới và khu vực... Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống mua bán người cũng còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Trong công tác chỉ đạo điều hành về phòng, chống mua bán người

- Một số bộ, ngành và địa phương chưa chú ý coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, chưa thấy được nguy cơ và hậu quả do tội phạm mua bán người gây ra; công tác nắm, dự báo tình hình tại một số địa phương chưa sát, chưa cụ thể nên hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Tình hình hoạt động của tội phạm mua bán người ở nước ta diễn biến phức tạp, tội phạm mua bán người trong nước còn tiềm ẩn và chưa được khảo sát, đánh giá. Công tác điều tra, nắm tình hình, quản lý đối tượng còn hạn chế, thậm chí chủ quan cho rằng không có tội phạm mua bán người xảy ra nên chưa đánh giá đúng thực trạng tình hình cũng như xu hướng hoạt động của tội phạm, có địa phương báo cáo hằng năm không phát hiện hoặc chỉ xảy ra 01 đến 02 vụ nên không chủ động tham mưu hoặc trực tiếp đề ra các kế hoạch, biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả loại tội phạm này.

- Cấp ủy đảng, chính quyền ở một số đơn vị, địa phương chưa xác định rõ công tác phòng, chống mua bán người là một trong những nhiệm vụ chính trị

trọng tâm, thường xuyên, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, nhất là các cơ quan được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, tiểu Đề án về mua bán người.

- Một số bộ, ngành và địa phương còn xem nhẹ công tác phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; chưa thấy được nguy cơ và hậu quả do tội phạm mua bán người gây ra; công tác thu thập thông tin, dự báo tình hình tại một số địa phương chưa sát, chưa cụ thể, nên hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Trong khi đó chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, giữa các bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong thực hiện công tác phòng, chống mua bán người nên hoạt động chưa thống nhất, hoặc trùng lặp hoặc đùn đẩy lẫn nhau

2. Về các quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật

Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về phòng, chống mua bán người hầu hết được ban hành đã 5 - 6 năm, nên nhiều quy định không còn phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, trong đó có một số nội dung lớn, cụ thể như sau:

- Theo định nghĩa về “buôn bán người” quy định tại Điều 3 Nghị định thư về việc ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người đặc biệt là Phụ nữ và trẻ em, bổ sung công ước về phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia của Liên hợp quốc, thì chỉ cần một trong các hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích bóc lột sẽ cấu thành tội buôn bán người. Tuy nhiên, theo quy định tại các điều 150, 151 Bộ luật Hình sự năm 2015, để cấu thành tội “mua bán người”, “mua bán người dưới 16 tuổi” cần phải có hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người; việc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người chỉ cấu thành tội “mua bán người”, “mua bán người dưới 16 tuổi” nếu như nhằm thực hiện các hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người. Như vậy, khái niệm “mua bán người” theo quy định của pháp luật Việt Nam và Nghị định thư nêu trên còn khác biệt dẫn đến khó khăn trong việc xác định nạn nhân trong các vụ án, nhiều trường hợp phía nước ngoài xem là nạn nhân bị mua bán (theo phán quyết của Tòa án) nhưng theo quy định của Việt Nam thì chưa đủ cơ sở xác định nạn nhân (ví dụ như các trường hợp ngư dân Việt Nam bị phía Thái Lan xem là nạn nhân bị mua bán trên tàu cá).

- Việc xác định nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để họ hưởng các chế độ hỗ trợ chưa phù hợp với thực tiễn, vì có nhiều người bị hại bị mua bán xảy ra đã lâu, họ không thể nhớ chính xác sự việc nên không xác định được đối tượng chủ mưu, thực hiện hành vi mua bán, cơ quan có thẩm quyền không thể chứng minh họ là nạn nhân trong các vụ mua bán. Trong khi đó các đối tượng trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân này cũng cần được hưởng đầy đủ các chế độ hỗ trợ như nạn nhân và thực tế các cơ quan chức năng đã phải tổ chức hỗ trợ như nạn nhân nhưng khi xác minh không đủ điều kiện xác định là nạn nhân dẫn đến khó khăn về chi trả kinh phí thực hiện tiếp nhận đã thực hiện. Bên cạnh đó, chưa có một

quy trình chuẩn trong công tác xác minh, xác định và giải cứu nạn nhân để các ngành, các lực lượng và địa phương thực hiện thống nhất.

- Chế độ hỗ trợ nạn nhân chưa phù hợp với thực tiễn: Chi quy định nạn nhân được hỗ trợ về tâm lý trong thời gian cư trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, trong khi nhiều nạn nhân thường trở về với những sang chấn về mặt tâm lý, hoảng loạn, lo lắng bị trả thù sau khi cung cấp lời khai cho Công an, Biên phòng hoặc khi trở về địa phương bị kỳ thị, xa lánh cũng rất cần được hỗ trợ tâm lý; chỉ có nạn nhân thuộc hộ nghèo mới được xem xét hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu; mức chi hỗ trợ khó khăn ban đầu cho nạn nhân còn thấp (1.000.000đồng/người), chưa đảm bảo cuộc sống khi về địa phương hòa nhập cộng đồng, trong khi đó các quy định về trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ chưa được quy định cụ thể trong Luật nên còn nhiều nơi áp dụng chưa thống nhất...

- Việc thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân được quy định tại Luật Phòng, chống mua bán người và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, tuy nhiên, ngày 12/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có nhiều quy định chưa phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người về thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân, chưa đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong tham gia công tác hỗ trợ nạn nhân.

- Nhiều quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người và liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người còn chưa phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo dẫn đến khó khăn trong thực hiện (như chưa có quy định về chi phí phiên dịch cho nạn nhân là người nước ngoài, nạn nhân là người dân tộc thiểu số trong quá trình tiếp nhận nạn nhân lấy lời khai hoặc trong hỗ trợ nạn nhân lưu trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội; cơ quan được giao quyết định hỗ trợ văn hóa, học nghề theo quy định của Luật và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 còn khác nhau; quy định thời gian được hỗ trợ khác nhau giữa các văn bản...).

3. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người

- Công tác tuyên truyền còn dàn trải, một số nơi công tác tuyên truyền còn chưa thực sự xuống tới cơ sở, tới đối tượng có nguy cơ cao; chưa theo sát diễn biến tình hình, chủ yếu vẫn là cảnh báo hiểm họa mua bán người; chưa tập trung vào đối tượng có nguy cơ cao bị mua bán, chưa có biện pháp tuyên truyền hữu hiệu đối với đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, nên kết quả tuyên truyền chưa thấm sâu vào nhận thức của đồng bào. Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, nạn tảo hôn vẫn tiếp diễn, nhiều em trở thành mẹ khi vẫn đang còn là trẻ em, thu nhập thấp hoặc không có việc làm, bạo lực gia đình là những nguyên

nhân khiến phụ nữ, trẻ em rời bỏ gia đình đi tìm việc có thu nhập cao hoặc muốn sang nước ngoài để lấy chồng nhằm thay đổi cuộc sống.

- Một số tài liệu tuyên truyền còn chưa phù hợp với thời buổi công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay; chưa phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi và phong tục tập quán nên chưa phát huy được hiệu quả của công tác này, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Một số nơi, người dân không biết chữ, tiếng phổ thông nghe chưa rõ nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền còn mỏng và yếu về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, nhất là trong thời kỳ bùng nổ công nghệ như hiện nay. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm cần thiết đến công tác tuyên truyền và hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chưa theo kịp sự thay đổi của công nghệ hiện nay, thiếu tài liệu truyền thông chung và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên ở cơ sở.

4. Trong công tác phòng ngừa, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người

- Mặc dù phòng ngừa xã hội trong phòng, chống mua bán người là nhiệm vụ chính trị lâu dài nhưng nhận thức về công tác phòng, chống mua bán người của cán bộ các cấp còn chưa đồng đều, chưa có đầu tư hợp lý trong triển khai thực hiện; vẫn còn tình trạng cắt giảm ngân sách phòng, chống mua bán người tại một số địa phương do trên thực tế không phát sinh vụ việc nào. Công tác phòng, ngừa nghiệp vụ có lúc, có nơi còn chưa được triển khai quyết liệt, đồng bộ nên đôi khi hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, công tác quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý nhà nước tại các khu vực biên giới, nhất là các tuyến đường bộ còn sơ hở, thiếu sót, lực lượng mỏng không kiểm soát được các đường tiêu ngạch, lối mòn ở khu vực biên giới nên tội phạm lợi dụng đưa người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em qua biên giới bán, tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép...

- Việc điều tra tội phạm mua bán người thường tổ chức truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang. Do vậy, đối với các vụ án không thuộc trường hợp phạm tội quả tang thì chỉ khi người bị hại trốn được về và có đơn trình báo thì đối tượng và hành vi phạm tội mới bị phát hiện, điều tra. Việc thu thập chứng cứ chỉ dựa vào lời khai của người bị hại cũng như khai nhận của đối tượng, chính vì vậy rất khó chứng minh hành vi phạm tội nếu đối tượng không thừa nhận. Mặt khác, thời gian bị hại về nước (tự trốn thoát, được giải cứu, trao trả) có thể từ vài tháng đến vài năm, thậm chí cả chục năm nên tài liệu, chứng cứ vật chất, dữ liệu, nhân chứng không xác định được. Đa số vụ án mua bán người thường xảy ra ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, không có người làm chứng, người biết việc, nạn nhân có trình độ nhận thức, khả năng ghi nhớ hạn chế hoặc đầu ra (đối tượng mua) là người nước ngoài. Vì vậy, việc thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh, điều tra gặp nhiều khó khăn.

- Đối với những vụ án mua bán người đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội, có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng nhưng chưa giải cứu được nạn nhân (tức không có lời khai bị hại) hoặc nạn nhân chưa tố giác thì

các cơ quan tố tụng cho rằng chưa đủ chứng cứ để khởi tố điều tra và xử lý đối tượng (kể cả trong vụ án có từ 02 đối tượng trở lên) nên ở nhiều nơi Viện Kiểm sát không phê chuẩn các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đồng nghĩa với việc đối tượng phạm tội không bị xử lý. Đây là bất cập rất lớn dẫn đến vụ án kéo dài, án đình chỉ và có thể khiến người dân, dư luận hoài nghi có tiêu cực. Trong khi đó địa phương chưa thống nhất trong cách giải quyết, có nơi khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; có địa phương không phê chuẩn hoặc trả hồ sơ để yêu cầu xác định và đưa người bị hại vào tham gia tố tụng nên vụ án thường bị tạm đình chỉ hoặc kéo dài hoặc không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ vụ án và xử lý triệt để các đối tượng phạm tội.

- Tội phạm mua bán người chủ yếu là mua bán ra nước ngoài nên đa số các vụ án xảy ra đều ít nhiều liên quan đến yếu tố nước ngoài và phải thực hiện các quy định của Luật Tương trợ tư pháp 2007 để thu thập thông tin, xác minh, điều tra... thì mới được coi là chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do không có thời hạn cụ thể nào nên việc thực hiện tương trợ tư pháp, trả lời ủy thác điều tra của phía nước ngoài thường chậm, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ, thời hạn điều tra vụ án. Trong khi đó, việc thực hiện các yêu cầu xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ do các cơ quan chức năng đối đẳng hai bên biên giới theo nguyên tắc có đi có lại, thậm chí sử dụng mối quan hệ cá nhân thường nhanh hơn, thuận lợi hơn nhưng những tài liệu, thông tin phối hợp này theo quy định của pháp luật không được sử dụng làm chứng cứ.

- Số lượng các vụ án mua bán người được phát hiện, điều tra, xử lý còn ít so với tình hình thực tế, công tác phát hiện các vụ việc liên quan đến mua bán người còn chưa chủ động, hầu như chủ yếu phát hiện qua đơn thư tố giác của người bị hại hoặc gia đình nạn nhân. Nhưng nạn nhân bị mua bán hoặc nghi bị mua bán ra nước ngoài không có khả năng, điều kiện trở về địa phương hoặc nếu được giải cứu, tự trốn thoát hoặc được trao trả về còn tâm lý e ngại, xấu hổ, sợ sệt không dám khai báo, tố giác tội phạm, không hợp tác dẫn đến cản trở việc thu thập, xác minh thông tin, tài liệu chứng cứ. Mặt khác, người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa, giáp biên giới kinh tế khó khăn, nhận thức xã hội, pháp luật hạn chế, thường sang nước ngoài lập gia đình, lao động, nhiều người không liên lạc về nên khó xác định có hay không mua bán người, chỉ khi nạn nhân, gia đình nạn nhân trình báo thì mới được phát hiện. Do đó, để phát hiện, điều tra khám phá thành công vụ án mua bán người phải đầu tư nhiều thời gian, công sức và kinh phí điều tra.

- Việc trưng cầu phiên dịch viên tư pháp trong điều tra vụ án mua bán người liên quan đến đối tượng là người nước ngoài, nhất là Trung Quốc gặp nhiều khó khăn về nhân sự và tư cách pháp nhân của phiên dịch viên.

5. Trong công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân

- Nhiều trường hợp nạn nhân bị mua bán trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số và không biết nói tiếng Việt, không nhớ được chính xác địa chỉ của mình tại Việt Nam, bị mua bán từ nhỏ nên không nhớ được nhân thân của mình..., do đó gây vướng mắc trong việc xác định nạn nhân.

- Những hành vi có dấu hiệu mua bán người được đề cập trong Luật Phòng, chống mua bán người hay hành vi có dấu hiệu tương đồng với mua bán người được quy định trong Bộ luật Hình sự như tổ chức người trốn đi nước ngoài, môi giới mại dâm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... nhưng thiếu các văn bản hướng dẫn nên khó khăn trong công tác xử lý tội phạm cũng như xác minh, xác định nạn nhân của vụ án mua bán người.

- Nạn nhân chủ yếu ở các địa phương được trung chuyển qua địa bàn biên giới nên không thông thạo địa hình hoặc khi biết mình bị lừa bán khó có điều kiện trình báo cơ quan chức năng, cá biệt có nhiều nạn nhân không biết tên, địa chỉ thật của người lừa bán mình, khai báo không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác xác minh. Nhiều trường hợp nạn nhân sau khi bán ra nước ngoài bị giám sát chặt chẽ, nên không có cơ hội báo tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác, nên rất khó khăn trong việc giải cứu.

- Công tác hỗ trợ nạn nhân hòa nhập với cộng đồng chưa huy động được nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội, nhất là ở cộng đồng nơi họ sinh sống. Việc thực hiện hỗ trợ trong nhiều trường hợp còn khó khăn do quá trình xác minh, xác định nạn nhân kéo dài, hoặc không có kết quả.

- Một số cơ sở y tế còn chưa bố trí được kinh phí đảm bảo số lượng nhân viên an ninh, bảo vệ và đầu tư về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, công cụ hỗ trợ lực lượng bảo vệ, an ninh của cơ sở. Bên cạnh đó, số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng an ninh bảo vệ tại các cơ sở y tế còn hạn chế, chưa có đủ kiến thức để phát hiện sớm các trường hợp vi phạm pháp luật phức tạp nên công tác hỗ trợ nạn nhân về y tế còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số cơ sở bảo trợ xã hội có chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân chưa được bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, dụng cụ y tế,... để đảm bảo thực hiện hỗ trợ nạn nhân theo quy định.

- Do thiếu hiểu biết quy định của pháp luật, ảnh hưởng của quan niệm và định kiến xã hội, nạn nhân bị mua bán và cả người thân của họ thường có tâm lý giấu kín sự việc, không tiếp xúc, không chia sẻ với người khác; nhiều trường hợp chỉ tìm đến chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền khi vụ việc bị phát giác hoặc đã trở nên nghiêm trọng. Nên các tổ chức và người thực hiện trợ giúp pháp lý gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với các vụ việc trợ giúp pháp lý cho đối tượng là nạn nhân bị mua bán. Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa Trung tâm trợ giúp pháp lý và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cấp chính quyền, cơ sở hỗ trợ nạn nhân cũng như các đoàn thể xã hội trong hoạt động trợ giúp pháp lý, bảo vệ nạn nhân, tham gia phòng chống mua bán người có lúc có nơi chưa kịp thời nên việc phát hiện và chuyển nhu cầu trợ giúp pháp lý của nạn nhân bị mua bán còn hạn chế.

6. Trong công tác hợp tác quốc tế về mua bán người

- Mặc dù hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người đã được tăng cường trong những năm qua nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hiệu quả. Hầu hết các vụ mua bán người có yếu tố nước ngoài đều không có điều

kiện xác minh, bắt giữ, xử lý cá nhân ở nước ngoài, dẫn đến nhiều vụ án phải tạm đình chỉ, đình chỉ phần liên quan đến nước ngoài. Điều ước quốc tế về hợp tác song phương trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người còn chưa nhiều. Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam còn mang tính hình thức và chưa hiệu quả. Các khuyến nghị của các nước, các tổ chức quốc tế liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người của Việt Nam chưa được nghiên cứu, xử lý kịp thời. Một số cơ quan chức năng các địa phương của Trung Quốc không phối hợp với Cơ quan đại diện trong quá trình xác minh, trao trả nạn nhân bị mua bán. Tại Trung Quốc, trong các vụ án có người Việt Nam liên kết với người Trung Quốc lừa bán người, phần lớn đối tượng phạm tội chỉ bị bắt giữ, điều tra, xét xử về tội tổ chức vượt biên trái phép chứ không phải “mua bán người”.

- Thiếu cơ chế hợp tác quốc tế đặc thù, thỏa thuận hợp tác song phương về phòng, chống mua bán người, hiệp định tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ giữa Việt Nam với các nước có đông nạn nhân là người Việt Nam; tiêu chí để xác định hành vi mua bán người của Việt Nam với các nước, đặc biệt là với Trung Quốc chưa đồng nhất¹¹ nên nhiều vụ án bị kéo dài hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, dẫn đến việc xác minh, giải cứu nạn nhân chậm trễ. Đối với một số nước đã ký kết thì mới dừng lại ở việc thực hiện các hiệp định, văn bản ghi nhớ nhưng thực tế triển khai thực hiện ở cơ sở phía nước bạn thường ít được quan tâm phối hợp, hiệu quả của việc ký kết này trong việc xác minh hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng, truy bắt, dẫn độ tội phạm, giải cứu, hồi hương nạn nhân còn bất cập, rào cản về ngoại giao gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, giải cứu nạn nhân.

7. Về nguồn lực bảo đảm

- Về con người: Thiếu lực lượng chuyên trách, hầu hết cán bộ làm nhiệm vụ công tác phòng, chống mua bán người và số lượng cũng rất ít, kể cả các lực lượng chức năng trực tiếp đấu tranh phòng, chống mua bán người như Công an, Biên phòng. Hầu hết các địa phương, đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về còn thiếu, chủ yếu làm kiêm nhiệm hoặc có sự thay đổi nhân sự liên tục nên việc nắm bắt thông tin, cập nhật số liệu về nạn nhân bị mua bán trở về và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho họ còn chưa kịp thời. Công tác tư vấn tâm lý ban đầu, đánh giá nhu cầu, tìm hiểu rõ hoàn cảnh, nhân thân của nạn nhân trong các cơ sở tiếp nhận ban đầu và cơ sở hỗ trợ nạn nhân còn hạn chế, vì vậy, việc hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của nạn nhân chưa thật sự bền vững.

- Về kinh phí, phương tiện: Đây là vấn đề mà hầu như địa phương và ngành chức năng đều phản ánh. Từ kinh phí cho tuyên truyền, đến xây dựng pháp luật, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán và hợp tác quốc tế đều thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất tại cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội tại một số tỉnh, thành phố còn thiếu, nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc cung cấp các thiết bị phục vụ cho hoạt

¹¹ Hiện Trung Quốc chỉ coi mua bán người làm nô lệ tình dục, cưỡng bức lao động hoặc để lấy bộ phận cơ thể, chưa công nhận mua bán người phục vụ kết hôn bất hợp pháp với người dân bản địa, trong khi các trường hợp này theo thống kê khá phổ biến hiện nay.

động vui chơi giải trí cho nạn nhân là trẻ em không thực hiện được; có địa phương, nơi lưu trú tạm thời cho nạn nhân phải tận dụng, bố trí với khu nhà ở cùng với các đối tượng xã hội khác, gây ảnh hưởng, xáo trộn đến tổ chức, hoạt động, quản lý của cơ sở.

PHẦN III

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, dự báo tình hình mua bán người tiếp tục diễn biến phức tạp và có xu hướng ngày càng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh như: Mua bán người để lấy bộ phận cơ thể người, lợi dụng tình trạng đưa người di cư trái phép, thiếu lao động phổ thông và mất cân bằng giới tính của một số quốc gia có chung đường biên giới; tình trạng thiếu việc làm, đói nghèo; sự nhệch mắt cảnh giác của người dân. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế xảy ra trên toàn cầu, tình trạng mất việc làm, nghèo đói diễn ra với xu hướng tăng khiến hoạt động tội phạm mua bán người càng thêm phức tạp. Nạn nhân của tội phạm mua bán người đều phải chịu những tổn thất to lớn về sức khỏe, tâm, sinh lý. Hậu quả không dừng lại ở cá nhân, gia đình, mà còn ảnh hưởng đến toàn xã hội. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, cần tập trung triển khai một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị với công tác phòng, chống mua bán người để công tác này đạt kết quả cao nhất

Để công tác phòng, chống mua bán người đạt kết quả tốt cần phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Do vậy, cần phải xác định rõ công tác phòng, chống mua bán người là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác phòng, chống mua bán người. Đồng thời, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung chỉ đạo trực tiếp, quyết liệt đối với công tác phòng, chống mua bán người; đưa nội dung này vào chương trình hoạt động, chỉ đạo thường xuyên bằng việc cụ thể hoá thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng đơn vị, địa phương.

2. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống mua bán người

Bám sát tình hình thực tiễn, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người, chú trọng việc kết hợp xây dựng đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật nội dung và văn bản quy phạm pháp luật hình thức. Gắn tổ chức thực hiện với công tác kiểm tra,

khảo sát thực tế công tác phòng, chống mua bán người nhằm phát hiện kịp thời những vướng mắc, khó khăn nảy sinh để đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người. Tăng cường hơn nữa việc tổ chức phối hợp giữa các lực lượng trong nước và hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người, nhằm ngăn chặn và kiềm chế tội phạm về mua bán người từ tuyến đầu. Theo hướng này, Bộ Công an đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung pháp luật về phòng, chống mua bán người, trong đó cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi). Luật này điều chỉnh về: (1) Phòng ngừa mua bán người; (2) Phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người; (3) Tiếp nhận, xác minh và bảo vệ nạn nhân; (4) Hỗ trợ nạn nhân; (5) Hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người.

- Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan rà soát toàn bộ những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người. Qua đó, đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống mua bán người

Cần nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác tuyên truyền về phòng, chống mua bán người, từ đó, cần đổi mới nội dung, đa dạng hơn nữa các hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương đặc biệt là các đối tượng dễ bị lợi dụng, chưa có nhận thức đầy đủ, chưa có kỹ năng phòng, tránh trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người hiệu quả, ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa nhận thức của người dân còn hạn chế. Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng công nghệ số, các mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa phương. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các nhà mạng trong hoạt động truyền thông về phòng, chống mua bán người. Từ đó, hình thành ý thức tự giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống mua bán người; hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân mua bán người tái hòa nhập cộng đồng.

4. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu quả tổ chức công tác phòng, chống mua bán người; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cho công tác phòng, chống mua bán người

Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội trong phòng, chống mua bán người, xem đây là nhiệm vụ chính trị lâu dài, thường xuyên; thực hiện quyết liệt, đồng bộ hơn nữa các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ để tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác này. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống mua

bán người. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, bố trí đủ biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ phòng, chống mua bán người có phẩm chất đạo đức, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người; cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, hỗ trợ nạn nhân, có chính sách, chế độ thỏa đáng và được trang bị công cụ, phương tiện hoạt động cho cán bộ làm công tác phòng, chống mua bán người; nâng cao năng lực hệ thống tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mua bán người. Theo đó, đề nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm phân bổ ngân sách để có điều kiện đầu tư cho các cơ quan có nhiệm vụ phòng, chống mua bán người có hiệu quả hơn nữa.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người

Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm mua bán người trong xây dựng, đàm phán, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế về phòng, chống mua bán người không chỉ ở các nước có chung đường biên giới với Việt Nam mà cả các đối tác chủ yếu trong khu vực và trên thế giới; đồng thời, tích cực tham gia tại các diễn đàn đa phương, hợp tác với các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác với các nước mà Việt Nam chưa có các thỏa thuận song phương hoặc các quy định hợp tác tương trợ tư pháp, nhằm tạo hành lang pháp lý để việc điều tra, truy tố và xét xử các đối tượng là người nước ngoài phạm tội tại Việt Nam được thuận lợi và kịp thời. Thông qua việc hợp tác này giúp tiếp nhận và chia sẻ thông tin về công tác phòng, chống mua bán người trên thế giới, tranh thủ được nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật của các đối tác.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011. ll

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V03(P2).



Thượng tướng Lê Quý Vương